

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
247	Máy tính xách tay HP 15s-fq5228 TU 8U240PA - Đen	Phòng tổ chức hành chính	1	12.300	12.300		12.300		x					
248	Máy tính xách tay HP 15s-fq5228 TU 8U240PA - Đen	Phòng tổ chức hành chính	1	12.300	12.300		12.300		x					
249	Máy tính xách tay HP 240 G9	Phòng tổ chức hành chính	1	14.200	14.200		8.520		x					
250	Máy tính xách tay HP 240 G9	Phòng phó giám đốc 2	1	14.200	14.200		8.520		x					
251	Máy tính xách tay HP 250G8	Phòng KHNH	1	13.800			2.760		x					
252	Máy tính: Sing PCi5102.9A5702S0-W(hãng SX Silicom xuất xứ: Việt Nam)	Trạm Y tế xã Mai Sơn	1	14.900	14.900		8.940		x					
253	Máy tính: Sing PCi5102.9A5702S0-W(hãng SX Silicom xuất xứ: Việt Nam)	Trạm Y tế xã Mai Sơn	1	14.900			8.940		x					
254	Máy truyền dịch	Khoa HSCC - Nhi	1	47.061	47.061		17.648		x					
255	Máy truyền dịch tự động	Khoa HSCC - Nhi	1	29.000	29.000		13.775		x					
256	Máy truyền dịch tự động	Khoa HSCC - Nhi	1	29.000	29.000		13.775		x					
257	Máy UV - VIS	Khoa CLS - GP Bệnh	1	397.900	397.900		109.423		x					
258	Máy vi tính để bàn	Trạm Y tế xã Phan Thanh	2	22.780	22.780				x					
259	Máy vi tính để bàn	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	14.984	14.984		14.984		x					
260	Máy vi tính để bàn	Phòng tổ chức hành chính	1	14.984	14.984				x					
261	Máy vi tính để bàn	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	14.984	14.984		5.994		x					
262	Máy vi tính để bàn SING PC	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	15.000	15.000		3.000		x					
263	Máy vi tính HSKY	Trạm Y tế xã Trúc Lầu	1	10.362	10.362		10.362		x					
264	Máy vi tính Samsung	Phòng Dân số	1	11.400	11.400		11.400		x					
265	Máy vi tính(Khoa dược)	Khoa dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	11.500	11.500				x					
266	Máy X-quang tổng quát 500mA có giá chụp phổi HILMED HM-X-RAD	Khoa CLS - GP Bệnh	1	1.474.914	1.474.914									
267	Máy xếp hàng lấy số tự động	Khoa khám bệnh	1	79.970	79.970		15.994		x					
268	Máy xét nghiệm điện giải - XI-921C	Khoa CLS - GP Bệnh	1	47.000	47.000		47.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
269	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động 4 kênh	Khoa CLS - GP Bệnh	1	126.000		126.000			x	x				
270	Máy xét nghiệm đông máu tự động - RAC-120	Khoa CLS - GP Bệnh	1	247.737		247.737	247.737		x	x				
271	Máy xét nghiệm nước tiểu - UC-280A	Khoa CLS - GP Bệnh	1	25.521		25.521	25.521		x	x				
272	Monito theo dõi bệnh nhân 10,4 inch	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	78.750		78.750			x	x				
273	Monitor đầu giường 4 ch màu kèm ECG/Rép, SpO2, NIBP, Temp	Khoa HSCC - Nhi	1	246.420		246.420	246.420		x	x				
274	Monitor đầu giường 4 ch màu kèm ECG/Rép, SpO2, NIBP, Temp	Khoa HSCC - Nhi	1	246.420		246.420	246.420		x	x				
275	Monitor sản khoa	Trạm Y tế xã Tân Lập	1	22.000	22.000				x	x				
276	Monitor sản khoa 2 chức năng	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	22.000	22.000		10.450		x	x				
277	Máy vi tính để bàn SING PC	Khoa vệ sinh an toàn thực phẩm	1	15.000		15.000	3.000			x				
278	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp NIHON KOHDEN BSM-6301K(2 cái)	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	219.984	219.984					x				
279	Máy vi tính để bàn SING PC	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	15.000		15.000	3.000		x					
280	Máy vi tính để bàn SING PC	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	15.000		15.000	3.000		x					
281	Máy vi tính để bàn	Trạm Y tế xã Động Quan	1	12.198		12.198			x					
282	Máy vi tính để bàn	Cơ sở điều trị Methadone	1	13.900		13.900			x					
283	Máy vi tính để bàn	Tổ dinh dưỡng	1	14.984	14.984				x					
284	Máy vi tính để bàn	Khoa kiểm soát dịch bệnh	1	14.984		14.984	5.994		x					
285	Máy vi tính để bàn (TT PC HIV cấp)	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	12.500		12.500			x					
286	Máy vi tính để bàn Dell	Trạm Y tế xã Động Quan	1	12.200		12.200			x					
287	Máy vi tính để bàn HSKY	Trạm Y tế xã Khai Trung	1	11.390	11.390				x					
288	Máy vi tính để bàn HSKY	Trạm Y tế xã Tân Lập	1	11.390	11.390				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
289	Máy vi tính để bàn HSKY	Trạm Y tế xã Mường Lai	1	11.390		11.390			x					
290	Máy vi tính để bàn HSKY	Trạm Y tế xã Mường Lai	1	11.390		11.390			x					
291	Máy vi tính để bàn HSKY	Trạm Y tế xã Mường Lai	1	11.390		11.390			x					
292	Máy vi tính để bàn SING PC	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15.000		15.000	3.000		x					
293	Máy vi tính để bàn SING PC	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	15.000		15.000	3.000		x					
294	Máy vi tính để bàn SING PC	Khoa HSCC - Nhi	1	15.000		15.000	3.000		x					
295	Máy vi tính để bàn SING PC	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	15.000		15.000	3.000		x					
296	Máy vi tính để bàn SING PC	Khoa kiểm soát dịch bệnh	2	30.000		30.000	6.000		x					
297	Máy phát điện	Trạm Y tế xã Khánh Thiện	1	11.500		11.500			x					
298	Máy phân tích sinh hóa tự động - CA-430A	Khoa CLS - GP Bệnh	1	615.000		615.000	615.000			x				
299	Máy phân tích sinh hóa tự động	Khoa CLS - GP Bệnh	1	384.214		384.214				x				
300	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Khoa HSCC - Nhi	1	73.000		73.000	34.675			x				
301	Cảng vận chuyển bệnh nhân	Khoa khám bệnh	1	17.800		17.800	4.895			x				
302	Cảng vận chuyển bệnh nhân	Khoa khám bệnh	1	17.800		17.800	4.895			x				
303	Cầu thang tập đi chữ L - PN25.0	Khoa y học cổ truyền	1	14.500		14.500	14.500			x				
304	Computer (Máy trạm - 32 cái)	Phòng tổ chức hành chính	1	584.661		584.661			x					
305	Dao mổ điện 300W HILMED HM-930	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	147.701	147.701					x				
306	Bồn rửa tay phẫu thuật	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	68.500	68.500		10.275			x				
307	Đèn Clar treo trần	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	16.805		16.805	6.302			x				
308	Đèn điều trị vàng da	Khoa HSCC - Nhi	1	25.000		25.000	11.875			x				
309	Đèn điều trị vàng da	Trạm Y tế xã Phúc Lợi	1	26.400	26.400		12.540			x				
310	Đèn điều trị vàng da	Khoa HSCC - Nhi	1	25.000		25.000	11.875			x				
311	Đèn điều trị vàng da	Khoa HSCC - Nhi	1	25.000		25.000	11.875			x				
312	Đèn điều trị vàng da	Trạm Y tế xã Khai Trung	1	26.400	26.400		12.540			x				
313	Đèn khám di động	PKĐK KV Khánh Hòa	1	60.918		60.918	22.844			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
314	Đèn điều trị vàng da	Khoa HSCC - Nhi	1	25.000		25.000	11.875			x				
315	Bồn rửa tã trẻ sơ sinh	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	92.400		92.400	13.860			x				
316	Bơm truyền dịch TERUMO TE112	Khoa HSCC - Nhi	1	19.962	19.962		5.489			x				
317	Bơm truyền dịch	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	24.700		24.700	11.733			x				
318	Bơm thuốc chia liều Methadone	Cơ sở điều trị Methadone	1	19.000		19.000	2.850			x				
319	Bơm tiêm điện	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	38.712		38.712	14.517			x				
320	Bơm tiêm điện	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	24.700		24.700	11.733			x				
321	Bơm tiêm điện	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	38.712		38.712	14.517			x				
322	Bơm tiêm điện	Khoa HSCC - Nhi	1	25.800		25.800	12.255			x				
323	Bơm tiêm điện	Khoa HSCC - Nhi	1	25.800		25.800	12.255			x				
324	Bơm tiêm điện	Khoa HSCC - Nhi	1	25.800		25.800	12.255			x				
325	Bơm tiêm điện	Khoa HSCC - Nhi	1	25.800		25.800	12.255			x				
326	Bơm tiêm điện	Khoa HSCC - Nhi	2	49.400		49.400	23.465			x				
327	Bơm tiêm điện	Phòng tổ chức hành chính	2	49.400		49.400	23.465			x				
328	Bơm tiêm điện (Mỹ)- khoa nội nhi	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	22.680	22.680					x				
329	Bơm tiêm điện TERUMO TE331(2 cái)	Khoa HSCC - Nhi	1	15.534	15.534					x				
330	Bơm tiêm điện Teruyusion kiểu ss	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	27.090		27.090	677			x				
331	Bơm truyền dịch	Khoa HSCC - Nhi	1	24.700		24.700	11.733			x				
332	Bơm truyền dịch	Khoa HSCC - Nhi	2	49.400		49.400	23.465			x				
333	Đèn khám di động	PKĐK KV Khánh Hòa	1	60.918		60.918	22.844			x				
334	Bộ tiểu phẫu: mã: 11 -100 FrienfaIndustries	Trạm Y tế xã Vĩnh Lạc	1	11.606		11.606	7.254			x				
335	Đèn mổ 1 chóa HILMED HM-10S	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	124.881	124.881					x				
336	Đèn mổ di động (bóng đèn Halogen)	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	10.900		10.900	5.178			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
337	Giá chia ô di động 64 ngăn bằng nhựa (xe tiêm)	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	15.240		15.240	4.191			x				
338	Giường cấp cứu 2 tay quay có đệm mút dày 7 cm	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	16.500		16.500	4.538			x				
339	Giường cấp cứu 2 tay quay có đệm mút dày 7 cm	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	16.500		16.500	4.538			x				
340	Giường cấp cứu 2 tay quay có đệm mút dày 7 cm	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	16.500		16.500	4.538			x				
341	Giường cấp cứu 2 tay quay có đệm mút dày 7 cm	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	16.500		16.500	4.538			x				
342	Giường cấp cứu 2 tay quay có đệm mút dày 7 cm	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	16.500		16.500	4.538			x				
343	Giá chia ô di động 64 ngăn bằng nhựa (xe tiêm)	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	15.240		15.240	4.191			x				
344	Giường cấp cứu bằng Inox SUS304	Khoa HSCC - Nhi	1	11.300		11.300	3.108			x				
345	Giường cấp cứu bằng Inox SUS304	Khoa HSCC - Nhi	1	11.300		11.300	3.108			x				
346	Giường cấp cứu bằng Inox SUS304	Khoa HSCC - Nhi	1	11.300		11.300	3.108			x				
347	Giường HSCC, loại thủy lực PARAMOUNT(2 cái)	Khoa HSCC - Nhi	2	55.154	55.154					x				
348	Giường kéo giãn cổ cột sống	Khoa y học cổ truyền	1	125.000		125.000	21.875			x				
349	Giường sưởi sơ sinh	Khoa HSCC - Nhi	1	23.625		23.625	591			x				
350	Gu găm xương	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	2	22.400		22.400	6.160			x				
351	Giường cấp cứu bằng Inox SUS304	Khoa HSCC - Nhi	1	11.300		11.300	3.108			x				
352	Giá chia ô di động 64 ngăn bằng nhựa (xe tiêm)	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	15.240		15.240	4.191			x				
353	Giá chia ô di động 64 ngăn bằng nhựa (xe tiêm)	Khoa HSCC - Nhi	1	15.240		15.240	4.191			x				
354	Ghế răng đơn giản kèm bộ dụng cụ khám răng	PKĐK KV Khánh Hòa	1	119.035		119.035	44.638			x				
355	Đèn mổ treo trần LED, 2 chóa	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	479.000		479.000	227.525			x				
356	Đèn soi dây mắt gián tiếp	Khoa khám bệnh	1	166.150		166.150	62.306			x				
357	Đèn treo trần	Khoa khám bệnh	1	16.805		16.805	6.302			x				
358	Đèn treo trần có nguồn sáng di động	PKĐK KV Khánh Hòa	1	63.679		63.679	23.880			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
359	Điều hòa Daikin FTF25XAV1V	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	11.200	11.200		11.200			x				
360	Điều hòa Daikin FTF25XAV1V	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	11.200	11.200		11.200			x				
361	Điều hòa Daikin FTF25XAV1V	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	11.200	11.200		11.200			x				
362	Điều hòa Daikin FTF25XAV1V	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	11.200	11.200		11.200			x				
363	Điều hòa Daikin FTF25XAV1V	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	11.200	11.200		11.200			x				
364	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi - MS-JS50VF - ĐH 2401	Phòng tổ chức hành chính	1	13.500		13.500	13.500			x				
365	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ - inox)	Trạm Y tế xã Trung Tâm	1	11.800	11.800		11.800		x					
366	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ - inox)	Trạm Y tế xã Trung Tâm	1	11.800	11.800		11.800		x					
367	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ - inox)	Trạm Y tế xã Trung Tâm	1	11.800	11.800		11.800		x					
368	Ghế chờ BN 5 chỗ (Inox 100%)	Trạm Y tế xã Động Quan	1	12.000	12.000		12.000		x					
369	Ghế chờ BN 5 chỗ (Inox 100%)	Trạm Y tế xã Động Quan	1	12.000	12.000		12.000		x					
370	Đèn mổ 4 bóng di động	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	20.790	20.790		20.790			x				
371	Bộ tiêu phẫu: mã: 11 -100 FriendIndustries	Trạm Y tế xã Liễu Đô	1	11.606	11.606		11.606		x					
372	Bộ tiêu phẫu	PKĐK KV Khánh Hòa	1	24.886	24.886		24.886		x					
373	Bộ tiêu phẫu	PKĐK KV Khánh Hòa	1	24.886	24.886		24.886		x					
374	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Khánh Thiện	1	14.900	14.900		14.900		x					
375	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Phan Thanh	1	14.900	14.900		14.900		x					
376	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Minh Chuẩn	1	14.900	14.900		14.900		x					
377	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Minh Tiến	1	14.900	14.900		14.900		x					
378	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Trung Tâm	1	14.900	14.900		14.900		x					
379	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - Dư án	Trạm Y tế xã An Phú	1	14.900	14.900		14.900		x					
380	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Liễu Đô	1	14.900	14.900		14.900		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
381	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - Dư án	Trạm Y tế xã An Lạc	1	14.900		14.900	14.900		x					
382	Bộ đặt tháo vòng	PKĐK KV Khánh Hòa	1	30.416		30.416	11.406		x					
383	Bộ dụng cụ chấn thương chỉnh hình	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	744.925		744.925	279.347		x					
384	Bộ dụng cụ hút thai	PKĐK KV Khánh Hòa	1	47.061		47.061	17.648		x					
385	Bộ dụng cụ khám mắt	PKĐK KV Khánh Hòa	1	44.269		44.269	16.601		x					
386	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	PKĐK KV Khánh Hòa	1	38.766		38.766	14.537		x					
387	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	PKĐK KV Khánh Hòa	1	38.766		38.766	14.537		x					
388	Bộ đặt nội khí quản người lớn trẻ em, 5 lưỡi	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	38.712		38.712	14.517		x					
389	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Phúc Lợi	1	14.900		14.900	14.900		x					
390	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Tân Phương	1	14.900		14.900	14.900		x					
391	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Trúc Lầu	1	14.900		14.900	14.900		x					
392	Máy photo tô copy đa chức năng đen trắng - FujiFilm	Phòng tổ chức hành chính	1	74.000	74.000		44.400		x					
393	Máy thu hình (Ti vi) Model: 50BU8000, SN: 0JA23NHW300162)	PKĐK KV Khánh Hòa	1	12.300		12.300	12.300		x					
394	Bàn để	PKĐK KV Khánh Hòa	1	26.071		26.071	9.777		x					
395	Bàn để và làm thủ thuật	Trạm Y tế xã Yên Thắng	1	13.446		13.446	9.076		x					
396	Bàn hội trường - gỗ sồi KT 2,2m*1,4m	Trạm Y tế xã Minh Chuẩn	1	11.500		11.500	11.500		x					
397	Bàn mổ đa năng thủy lực WTM-125	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	147.048	147.048					x				
398	Bàn mổ tổng quát loại thủy lực HILMED HM-1000EA	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	158.808	158.808		43.672			x				
399	Bàn mổ vạn năng KAKILUMA	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	130.000	130.000					x				
400	Bàn tiểu phẫu	PKĐK KV Khánh Hòa	1	14.484			14.484		x					
401	Bình phun tay	Khoa kiểm soát dịch bệnh	1	12.496			12.496		x					
402	Bình phun tay	Khoa kiểm soát dịch bệnh	1	12.496			12.496		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
403	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Tân Lập	1	14.900		14.900	14.900		x					
404	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế xã Vĩnh Lạc	1	14.900		14.900	14.900		x					
405	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	Trạm Y tế thị trấn Yên Thế	1	14.900		14.900	14.900		x					
406	Bộ bàn ghế phòng họp (1 bàn + 10 ghế) - DA	PKĐK KV Khánh Hòa	1	14.900		14.900	14.900		x					
407	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	PKĐK KV Khánh Hòa	1	24.886		24.886	9.332		x					
408	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	238.700		238.700				x				
409	Bộ dụng cụ phẫu thuật trung phẫu	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	36.960		36.960				x				
410	Bộ dụng cụ PT mổ sản phụ khoa - lấy thai	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	47.985		47.985				x				
411	Bộ máy vi tính (Cây, màn, máy in, hệ thống TB mạng)	Trạm Y tế xã Liễu Đô	1	15.000		15.000			x					
412	Bộ máy Vi tính Acer - 000104F3000ABD4276	Trạm Y tế xã Yên Thắng	1	14.839		14.839	2.968		x					
413	Bộ máy VT ASEAN	Phòng kế toán	1	11.000	11.000				x					
414	Bộ máy VT ASEAN	Phòng siêu âm	1	10.900	10.900				x					
415	Bộ mổ phẫu thuật thủy tinh thể	Khoa khám bệnh	1	51.520	51.520					x				
416	Bộ nội soi dạ dày, đại tràng có camera Full HD, bộ rửa dây soi, máy rửa siêu âm, bộ bảo trì, bộ kiểm tra rò rỉ	Khoa khám bệnh	1	3.146.015		3.146.015	1.179.756			x				
417	Bộ phẫu thuật cắt Amydan	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	74.000		74.000	35.150			x				
418	Bộ rút tháo đinh nội tủy	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	32.500		32.500	18.688			x				
419	Bộ tăng âm	Trạm Y tế xã Yên Thắng	1	17.897		17.897	7.159		x					
420	Bộ tăng âm	Trạm Y tế xã Vĩnh Lạc	1	17.897		17.897	7.159		x					
421	Bộ tăng âm	Trạm Y tế xã Tô Mậu	1	17.897		17.897	7.159		x					
422	Bộ tăng âm cố định	Trạm Y tế xã Tân Lập	1	11.300	11.300				x					
423	Bộ tăng âm cố định	Trạm Y tế xã Phúc Lợi	1	11.300	11.300				x					
424	Bộ tăng âm di động	Trạm Y tế xã Trúc Lâu	1	17.897		17.897	7.159		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
425	Bộ tháo vít tròn, toét trong y tế	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	30.250		30.250	17.394			x				
426	Bộ máy vi tính (Cây, màn, máy in, hệ thống TB mang)	Trạm Y tế xã Tân Lĩnh	1	15.000		15.000			x					
427	Hệ thống Camera	Phòng giám đốc	1	99.000		99.000			x					
428	Bộ máy vi tính (cả máy in và hệ thống TB mang)	Trạm Y tế xã Lâm Thượng	1	17.000		17.000			x					
429	Bộ Lưu điện SANTAK 3000VA	Khoa CLS - GP Bệnh	1	26.741		26.741			x					
430	Bộ dụng cụ sản phụ khoa	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	146.768		146.768	55.038		x					
431	Bộ ghế khám và điều trị Tai- Mũi- Họng	Trạm Y tế xã Phan Thanh	1	38.000	38.000		14.250			x				
432	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm Y tế xã Mường Lai	1	12.500	12.500		4.688			x				
433	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm Y tế xã Phúc Lợi	1	12.500	12.500		5.938			x				
434	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm Y tế xã Lâm Thượng	1	24.000		24.000	3.600			x				
435	Bộ hồi sức sơ sinh	Khoa HSCC - Nhi	1	18.800		18.800	8.930			x				
436	Bộ hồi sức sơ sinh	Khoa HSCC - Nhi	1	18.800		18.800	8.930			x				
437	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm Y tế xã Động Quan	1	12.500		12.500	4.688			x				
438	Bộ hồi sức sơ sinh	Trạm Y tế xã An Lạc	1	23.650		23.650	6.504			x				
439	Bộ hồi sức sơ sinh (Bàn làm rốn)	Trạm Y tế xã Khai Trung	1	12.500	12.500		5.938			x				
440	Bộ hồi sức sơ sinh kèm pin vận hành máy hút dịch, bình oxy, lưu lượng kế và đường khí	PKĐK KV Khánh Hòa	1	27.624		27.624	10.359			x				
441	Bộ khám ngũ quan	Khoa dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	10.969		10.969	4.113			x				
442	Bộ khám ngũ quan	Khoa HSCC - Nhi	1	10.969		10.969	4.113			x				
443	Bộ khâu cắt tầng sinh môn	PKĐK KV Khánh Hòa	1	33.208		33.208	12.453			x				
444	Bộ lưu điện cho Máy XN sinh học phân tử tự động -GeneXpert	Khoa CLS - GP Bệnh	1	37.350		37.350	37.350		x					
445	Bộ Máy tính để bàn Đồng Nam Á - màn hình sam sung	Trạm Y tế xã Minh Xuân	1	10.000		10.000	10.000		x					
446	Hệ thống Camera (4 bộ xung)	Ban giám đốc bệnh viện	1	24.647		24.647	6.778		x					
447	Hệ thống Camera an ninh mạng	Phòng KHNH	1	88.530		88.530	88.530		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngین đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
448	Hệ thống chấm công	Phòng hành chính tổng hợp	1	74.868		74.868	11.230		x					
449	Máy đo lưu huyết não	Khoa khám bệnh	1	496.500		496.500	434.438		x					
450	Máy đo nồng độ cồn Sentech ALPI-1	Khoa CLS - GP Bệnh	1	26.180		26.180	15.708			x				
451	Máy đo SPO2 cầm tay	Khoa HSCC - Nhi	1	10.600		10.600	5.035		x					
452	Máy đo SPO2 cầm tay	Khoa HSCC - Nhi	1	10.600		10.600	5.035		x					
453	Máy đo thị lực điện tử (máy chiếu biểu đồ thị lực)	Khoa khám bệnh	1	26.500		26.500	12.588		x					
454	Máy đọc mã vạch	Phòng hành chính tổng hợp	1	14.894		14.894	2.234		x					
455	Máy đo loãng xương bằng tia X-Quang	Khoa CLS - GP Bệnh	1	339.675		339.675				x				
456	Máy giặt công nghiệp 27,4 kg	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	470.800		470.800			x					
457	Máy hô hấp nhân tạo ACOMA	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	206.000		206.000								
458	Máy hút âm CHKA WAI(3 chiếc)	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	19.500		19.500								
459	Máy hút dịch 2 bình	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	3	80.955		80.955	2.024		x					
460	Máy hút dịch 2 bình, 2L KOUSHIN TAF -6000FD	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	40.252		40.252	11.069			x				
461	Máy hút dịch chạy điện	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	27.687		27.687	10.383			x				
462	Máy hút dịch chạy điện	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	27.687		27.687	10.383			x				
463	Máy giặt đồ vải 20 kg POWERLINE HE.40	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	144.210		144.210			x					
464	Máy đo huyết áp tự động	Trạm Y tế xã Trúc Lầu	1	57.973		57.973	39.132			x				
465	Máy đo huyết áp tự động	Trạm Y tế xã Tô Mậu	1	57.973		57.973	39.132			x				
466	Máy đo huyết áp tự động	Trạm Y tế xã Liễu Đô	1	57.973		57.973	39.132			x				
467	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic(3 cái)(KT, điều dưỡng, nhà mổ)	Tổ dinh dưỡng	1	15.005		15.005								
468	Máy điều hòa treo tường Gree BD12CN. 12000BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	10.500		10.500	10.500		x					
469	Máy điều hòa treo tường Gree BD12CN. 12000BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	10.500		10.500	10.500		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
470	Máy điều hòa treo tường HITACHI(2 cái)khoa dược	Khoa dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	22.800	22.800				x					
471	Máy điều trị sóng ngắn	Khoa y học cổ truyền	1	135.000		135.000	23.625		x	x				
472	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy XN sinh học phân tử từ.đông).GeneXpert)	Khoa CLS - GP Bệnh	1	327.101		327.101	327.101		x	x				
473	Máy đo bão hòa Oxy trong máu qua da	Khoa CLS - GP Bệnh	2	33.600		33.600	840		x	x				
474	Máy đo chức năng hô hấp	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	101.680		101.680	78.802		x	x				
475	Máy đo chức năng hô hấp	Khoa HSCC - Nhi	1	101.680		101.680	78.802		x	x				
476	Máy đo chức năng hô hấp	Khoa khám bệnh	1	101.680		101.680	78.802		x	x				
477	Máy đo điện não đồ 24 kênh kỹ thuật số	Khoa khám bệnh	1	448.056		448.056	168.021		x	x				
478	Máy đo độ bão hòa oxy	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	74.739		74.739	28.027		x	x				
479	Máy đo độ bão hòa oxy	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	74.739		74.739	28.027		x	x				
480	Máy đo huyết áp tự động	Trạm Y tế xã Yên Thắng	1	57.973		57.973	39.132		x	x				
481	Máy đo huyết áp tự động	Trạm Y tế xã Vĩnh Lạc	1	57.973		57.973	39.132		x	x				
482	Máy hút dịch đờm(Đài Loan)- khoa nội nhi	Khoa HSCC - Nhi	1	19.800	19.800				x	x				
483	Máy hút điện	Trạm Y tế xã Minh Xuân	1	10.000		10.000	1.500		x	x				
484	Máy hút điện	Trạm Y tế xã Trúc Lầu	1	10.000		10.000	1.500		x	x				
485	Máy hút điện kèm bình kép 2 lit	PKDK KV Khánh Hòa	1	27.678		27.678	10.379		x	x				
486	Máy làm ấm trẻ sơ sinh di động	Khoa HSCC - Nhi	1	144.002		144.002	54.001		x	x				
487	Máy Laser CO2 (liên tục)	Khoa khám bệnh	1	139.000		139.000	66.025		x	x				
488	Máy Laser nội mạch	Khoa y học cổ truyền	1	44.415		44.415			x	x				
489	Máy li tâm để bàn tốc độ 6000 vòng/phút 4000g	Khoa CLS - GP Bệnh	1	162.475		162.475	60.928		x	x				
490	Máy li tâm để bàn tốc độ 6000 vòng/phút 4000g (KOBUTA - 4200, W80810- M000)	Khoa CLS - GP Bệnh	1	246.312		246.312	153.945		x	x				
491	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	154.600		154.600	73.435		x	x				
492	Máy monitor theo dõi tim thai và cơn co tử cung	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	34.000		34.000	19.550							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
493	Máy Morniter theo dõi bệnh 5 thông số	Khoa CLS - GP Bệnh	1	124.530		124.530			x	x				
494	Máy nghiền nhựa chuyên dụng	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	83.200		83.200	41.600							
495	Máy nghiền thủy tinh, chai lọ, mảnh kính	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	68.000		68.000	18.700		x	x				
496	Máy nội soi cổ tử cung	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	74.970		74.970			x	x				
497	Máy phá rung	Khoa HSCC - Nhi	1	288.032		288.032	108.012		x	x				
498	Máy phân tích huyết học	Khoa CLS - GP Bệnh	1	344.000		344.000	163.400		x	x				
499	Máy phân tích huyết học - F580	Khoa CLS - GP Bệnh	1	338.654		338.654	338.654		x	x				
500	Máy phân tích miễn dịch	Khoa CLS - GP Bệnh	1	1.749.000		1.749.000	830.775		x	x				
501	Máy làm ấm trẻ sơ sinh di động	PKĐK KV Khánh Hòa	1	69.236		69.236	25.964		x	x				
502	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic(3 cái)(KT, điều dưỡng, nhà mổ)	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	15.005	15.005									
503	Máy làm ấm dịch truyền	Khoa HSCC - Nhi	1	47.061		47.061	17.648		x	x				
504	Máy làm ấm dịch truyền	Khoa HSCC - Nhi	1	47.061		47.061	17.648		x	x				
505	Máy hút điện kèm bình kép 2 lit	Khoa HSCC - Nhi	1	27.678		27.678	10.379		x	x				
506	Máy in Laser	Phòng kế toán	1	10.450		10.450			x					
507	Máy in A3	Phòng tổ chức hành chính	1	39.063		39.063			x					
508	Máy in đa năng (in màu)	Phòng tổ chức hành chính	1	28.555		28.555			x					
509	Máy in kết quả siêu âm đen trắng	Khoa CLS - GP Bệnh	1	24.500		24.500	6.738		x					
510	Máy in Laser A4	Phòng tổ chức hành chính	1	13.848		13.848			x					
511	Máy in Laser A4	Phòng tổ chức hành chính	1	13.848		13.848			x					
512	Máy in Laser A4	Phòng tổ chức hành chính	1	13.848		13.848			x					
513	Máy in Laser A4	Phòng tổ chức hành chính	1	13.848		13.848			x					
514	Máy in Laser A4	Phòng tổ chức hành chính	1	13.848		13.848			x					
515	Máy in siêu âm đen trắng (đa năng)	Khoa CLS - GP Bệnh	1	22.890		22.890				x				
516	Máy khi máu không có điện giải	Khoa CLS - GP Bệnh	1	329.536		329.536	123.576			x				
517	Máy khoan xương Bojin BJ1103B	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	47.500		47.500	22.563			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					ngân sách	Nguồn khác											
															6	7	8
1	2	3	4	5													
518	Máy khuấy từ IMS 1. 1951121 - Đức	Khoa CLS - GP Bệnh	1	41.383		41.383	25.864			x							
519	Máy lác IKA india - RoMer10. 06.217217	Khoa CLS - GP Bệnh	1	101.604		101.604	63.502			x							
520	Máy làm ẩm dịch truyền	Khoa HSCC - Nhi	1	47.061		47.061	17.648			x							
521	Xe đạp tập phục hồi chức năng toàn thân MC2	Khoa y học cổ truyền	1	133.000		133.000	23.275			x							
522	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic(3 cái)(KT, điều dưỡng, nhà mổ)	Phòng tổ chức hành chính	1	15.005	15.005					x							
523	Máy điều hòa nhiệt độ 12000BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.185		16.185				x							
524	Kính hiển vi 2 mắt	PKĐK KV Khánh Hòa	1	31.865		31.865	11.949			x							
525	Kính hiển vi 2 mắt	Khoa CLS - GP Bệnh	1	22.999	22.999					x							
526	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Khoa CLS - GP Bệnh	1	75.075		75.075	28.153			x							
527	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Khoa CLS - GP Bệnh	1	75.075		75.075	28.153			x							
528	Kính hiển vi 2 mắt Pink MC50	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	27.577	27.577		7.584			x							
529	Kính hiển vi CT Lao	Khoa CLS - GP Bệnh	1	19.300		19.300				x							
530	Kính hiển vi	Trạm Y tế xã Trúc Lâu	1	28.000		28.000	4.200			x							
531	Kính hiển vi NIKON S100	Khoa CLS - GP Bệnh	1	15.626		15.626				x							
532	Kính lúp soi nổi	Khoa CLS - GP Bệnh	1	50.061		50.061	18.773		x								
533	KIOSK Y tế thông minh 24 inch	Khoa khám bệnh	1	56.860		56.860	56.860			x							
534	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Khoa HSCC - Nhi	1	128.000		128.000	60.800			x							
535	Màn hình hiển thị TV SONY 48 "(Bộ giao ban trực tuyến)	Phòng tổ chức hành chính	1	18.700		18.700			x								
536	Mạng Lan	Phòng KHN	1	99.649		99.649	14.947		x								
537	Máy răng YOSHIDA	Khoa khám bệnh	1	269.000	269.000					x							
538	Kính lúp soi nổi	Khoa CLS - GP Bệnh	1	50.061		50.061	18.773		x								
539	Kính hiển vi	Trạm Y tế xã Lâm Thượng	1	25.000		25.000	3.750		x								
540	Kính hiển vi	Khoa CLS - GP Bệnh	1	28.000		28.000	4.200			x							
541	Kim nhổ răng trẻ em	Trạm Y tế xã Trúc Lâu	1	25.427		25.427	17.163		x								

Page 24

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
542	Hệ thống gây mê kèm thở (bằng khí)	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	514.500		514.500	12.863		x					
543	Hệ thống gọi y tá	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	82.126		82.126	22.585		x					
544	Hệ thống gọi y tá	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	85.176		85.176	23.423		x					
545	Hệ thống gọi y tá	Khoa HSCC - Nhi	1	89.262		89.262	24.547		x					
546	Hệ thống khí y tế trung tâm bao gồm khí oxy, khí hút, khí nén	Khoa được - Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	7.757.835		7.757.835	3.684.972		x					
547	Hệ thống máy gây mê kèm thở	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	568.010		568.010	269.805		x					
548	Hệ thống oxy	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	872.484		872.484			x					
549	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Khoa ngoại - Liên chuyên khoa	1	2.578.500	2.578.500		966.938		x					
550	Hồ chứa rác thải - TTYT	Phòng hành chính tổng hợp	1	70.600		70.600	45.890		x					
551	Hồ rác	Phòng hành chính tổng hợp	1	16.200	16.200		3.240		x					
552	Hòm lạnh	Kho lạnh	1	12.044		12.044			x					
553	Kệ để hồ sơ bệnh án	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	7	70.308		70.308	26.366		x					
554	Kim nhổ răng người Lớn	Trạm Y tế xã Vĩnh Lạc	1	26.921		26.921	18.172		x					
555	Kim nhổ răng người Lớn	Trạm Y tế xã Liễu Đô	1	26.921		26.921	18.172		x					
556	Kim nhổ răng trẻ em	Trạm Y tế xã Yên Thắng	1	25.427		25.427	17.163		x					
557	Máy chiếu	Phòng Dân số	1	10.357		10.357			x					
558	Máy chiếu	Phòng tổ chức hành chính	1	75.575		75.575			x					
559	Máy chiếu ESON WB-09	Phòng tổ chức hành chính	1	19.830	19.830		7.932		x					
560	Máy chủ - DELLEMC R450	Phòng KHNH	1	141.900		141.900	56.760		x					
561	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					
562	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					
563	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
564	Máy điều hòa cục bộ treo tường-Inverter- 2 chiều lạnh/ sưởi ấm (công suất lạnh: 3.5kW) Model: CU-YZ12SKH-8/CS-YZ12SKH-8, SN: 3995723603	PKĐK KV Khánh Hòa	1	14.500		14.500	1.813		x					
565	Máy điều hòa cục bộ treo tường-Inverter- 2 chiều lạnh/ sưởi ấm (công suất lạnh: 3.5kW) Model: CU-YZ12SKH-8/CS-YZ12SKH-8, SN: 3995723603	PKĐK KV Khánh Hòa	1	14.500		14.500	1.813		x					
566	Máy điều hòa cục bộ treo tường-Inverter- 2 chiều lạnh/ sưởi ấm (công suất lạnh: 695kW) Model: CU-Z24TKH-8/CS-Z24TKH-8, SN: 4904100164	PKĐK KV Khánh Hòa	1	33.500		33.500	4.188		x					
567	Máy điều hòa Daikin - Cơ sở	Khoa y học cổ truyền	2	31.540		31.540	15.770		x					
568	Máy điều hòa Daikin - Cơ sở	Cơ sở điều trị Methadone	1	12.900	12.900		9.675		x					
569	Máy điều hòa Gree	PKĐK KV Khánh Hòa	1	10.800	10.800				x					
570	Máy điều hòa Gree	Khoa truyền thông	1	12.800	12.800				x					
571	Máy điều hòa Gree	PKĐK KV Khánh Hòa	1	10.800	10.800				x					
572	Máy điều hòa Gree 18.000BTU	Khoa ngoại - Liên chuyên	1	19.400		19.400	9.700		x					
573	Máy điều hòa không khí Panasonic 12.000 BTU	Khoa khám bệnh	1	11.000		11.000	1.375		x					
574	Máy điều hòa Mitsubishi	Khoa phụ sản và CSSKSS	1	11.100	11.100				x					
575	Máy điều hòa nhiệt độ 12000BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.185		16.185			x					
576	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					
577	Máy điều hòa nhiệt độ 12000BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.185		16.185			x					
578	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					
579	Máy điều hòa 18000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	23.200		23.200			x					
580	Máy chủ (Server)	Phòng KHNH	1	174.041		174.041			x					
581	Máy chủ IBM 3650	Phòng KHNH	1	79.000		79.000			x					
582	Máy điện tim 6 cần	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	41.000	41.000				x					
583	Máy điện phân giác hút	Khoa y học cổ truyền	1	115.000		115.000	20.125		x					
584	Máy điện phân Iono Base	Khoa y học cổ truyền	1	31.000		31.000	5.425		x	x				
585	Máy điện tim 12 kênh	Khoa HSCC - Nhi	1	74.500		74.500	35.388		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
586	Máy điện tim 12 kênh - Kenz Cardio	Khoa khám bệnh	1	17.538		17.538	15.345		x					
587	Máy điện tim 3 kênh, 12 đạo trình	PKĐK KV Khánh Hòa	1	63.652		63.652	23.869		x					
588	Máy điện tim 6 cần tự động	Phòng siêu âm	1	58.800		58.800			x					
589	Máy điện tim 6 kênh	Khoa HSCC - Nhi	1	65.000		65.000	9.750		x					
590	Máy điện tim 6 kênh (Đ/c từ TYT xã Lâm Thượng)	Khoa nội - Truyền nhiễm	1	76.000		76.000	11.400		x					
591	Máy điện xung	Khoa y học cổ truyền	1	120.000		120.000	21.000		x					
592	Máy điều hòa 18000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	23.200		23.200			x					
593	Máy điều hòa 18000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	23.200		23.200			x					
594	Máy điều hòa 18000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	23.200		23.200			x					
595	Máy điều hòa 2 chiều 12000 BTU	Phòng tổ chức hành chính	1	16.500		16.500			x					
596	Xe tiêm 3 tầng	Khoa ngoại - Liên chuyên	1	13.629		13.629				x				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Sửu

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

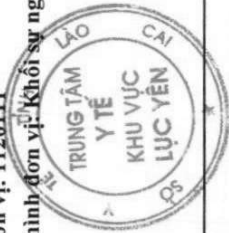
Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Trung Thành

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung Tâm Y Tế khu vực Lục Yên
Mã đơn vị: 1120111
Loại hình đơn vị: Khởi sự nghiệp



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG THÁNG 10 NĂM 2025

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản (Nghìn)	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác							
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác															
													Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Đất																	
II	Nhà																	
III	Xe ô tô																	
1	Xe 1																	
2	Xe...																	
IV	Tài sản cố định khác																	
1	Hệ thống ELISSA		179.436	0			x						Đấu giá					
2	Máy xét nghiệm sinh hóa BA-88A		65.000	0			x						Đấu giá					
	Máy xét nghiệm huyết học tự động 19 thông số MINDRAY BC-2800			0			x						Đấu giá					
3	Máy phân tích điện giải 5 thông số: Na, K, Ca, Cl và pH ISE 5000		132.594										Đấu giá					
4	Máy li tâm để bàn 6 thông số (để bàn tốc độ thấp HERMLE Z206A)		106.184	0			x						Đấu giá					
	Máy li tâm để bàn 6 thông số (để bàn tốc độ thấp HERMLE Z206A)		40.252	0									Đấu giá					
5				0			x						Đấu giá					
6	Máy tách oxy MESA		15.863	0			x						Đấu giá					
7	Máy tách oxy MESA		15.863	0			x						Đấu giá					

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản		Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi chuyển	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	(Nghìn đồng)			(Nghìn)					
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác									Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ			Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
																		3		4
1	2																			
8	Máy thở THOMAS		21.000	0			x													
9	Máy tách oxy SEQUAL		15.863	0			x													
10	Máy tách oxy MESA		15.863	0			x													
11	Máy tách oxy SEQUAL		15.863	0			x													
12	Bàn Máy rửa phim để bàn HILMED HM-X-AFPI		112.206	0			x													
13	Tủ sấy ISUZU - FFN-113		54.000	0			x													
14	Đèn mờ treo trần 10 bóng		127.000	0			x													
15	Máy điện nạo đồ TJS		124.950	0			x													
16	Máy vi tính nội soi TMH(máy in màu Xerox C1110) + giá đỡ		19.450	0			x													
17	Nồi hấp tiết trùng cửa trước TUTTNAUER- 85 Lit*		341.398	0			x													
18	Nồi hấp tiết trùng cửa trước TUTTNAUER- 85 Lit*		341.398	0			x													
19	Máy siêu âm Fukuda Denshi		166.000	0			x													
20	Máy điện tim 3 cần SE-3		11.444	0			x													
21	Máy điện tim 3 cần ECG-9020		47.040	0			x													
22	Kính hiển vi Nikon		12.200	0			x													
23	Đèn tiêu phẫu di động SEWA		11.468	0			x													
24	Nồi hấp tiết trùng (CT mắt ORRBIS)		40.794	0			x													
25	Nồi hấp tiết trùng STURDY SA-300VF		139.244	0			x													

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác						
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
													3	4	5		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
26	Máy phân tích nước tiểu 120 test/giờ HILMED HM-120 UA		16.167	0			X										
27	Máy phân tích sinh hóa tự động		384.214	0			X										
28	Máy nghe tim thai Dofler có màn hình		12.285	0			X										
29	Máy nghe tim thai Dofler có màn hình		12.285	0			X										
	Tài sản thiết bị y tế cũ - hỏng - không có VT thay thế		0	0			X										
30	Giường sơ sinh JWBioScience* (Lồng áp trẻ sơ sinh có đèn chiếu vàng da)		119.910	17.987			X										
31	Máy điện tim 6 kênh - BTL-08 SD ECG		80.000	22.000			X										
32	Kính hiển vi - xã Tân Lĩnh đ/c vào		65.000	17.875			X										
33	Máy phân tích sinh hóa bán tự động BTS-350		78.607	31.443			X										
34	Máy điện tim (đ/c từ xã về - BTL08 SD6- ECG)		80.000	22.000			X										
35	SPO2 - Dự án VIKOMED - SX: 2017		10.600	5.035			X										
36	Nồi hấp điện 35 lít		37.500	5.625			X										
37	Tủ sấy cửa trên HILL MED HM- ARMADA - 50 Lít		191.774	76.710			X										
38	Máy đo lưu huyết não 1 kênh		167.160	25.074			X										
39	Nồi hấp điện 35 lít		37.500	5.625			X										
	Tài sản thiết bị y tế cũ - hỏng - hết khấu hao - không xác định được nguyên giá		0	0			X										

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		(Nghìn đồng)				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác										Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
																3	
40	Máy hút Trẻ em YUWELL		0	0			x										
41	Máy lam kính - Vega TTB 285		0	0			x										
42	Máy li tâm để bàn - 80-2		0	0			x										
43	Máy SP02 - philips		0	0			x										
44	Máy xét nghiệm sinh hóa BA-88		0	0			x										
45	Máy quang để bàn HANNA		0	0			x										
46	Máy sinh hóa EBRA		0	0			x										
47	Bình tắm bé - MONNAL T30		0	0			x										
48	Máy li tâm để bàn 12 thông số - 80- 2		0	0			x										
49	Máy tách oxy INVACRE (Máy tạo ô xy 5l lít/phút)		0	0			x										
50	Máy tách oxy ALLIANCL (Máy tạo ô xy 5l lít/phút		0	0			x										
51	Máy thở ACOMA (Máy hô hấp nhân tạo ACOMA)		0	0			x										
52	Lồng ấp Sơ sinh		0	0			x										
53	Tủ sấy TI TANOX		0	0			x										
54	Tủ sấy 50 Lít		0	0			x										
55	Máy sinh hóa nước tiểu PCE210		0	0			x										
56	Máy X Quang PLUSZ		0	0			x										
57	Máy X-quang tổng quát		0	0			x										
58	Máy sinh hóa máu tự động FA 300		0	0			x										
59	Tủ sấy 303-1 - 20 Lít		0	0			x										
60	Tủ sấy 101-1 - 50 Lít		0	0			x										
61	Tủ sấy 101-1 A - 50 Lít		0	0			x										

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)				Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản (Nghìn	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	(Nghìn đồng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác									Đã nộp tài khoản tạm giữ		Chưa nộp tài khoản tạm giữ	(Nghìn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
																3			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
I	2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				

ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)				Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác							
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác															
												3		4	5	6	7	
I	2				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
85	TS41 - Máy VT sách tay		16.500	0				x					Đầu giá					
86	Máy sách tay HP Pavilion		24.500	0				x					Đầu giá					
87	Điều hòa nhiệt độ		33.000	0				x					Đầu giá					
88	Bộ máy VT ASEAN		10.500	0				x					Đầu giá					
89	Bàn ghế khám trai (2 cái)		14.000	0				x					Đầu giá					
90	Máy vi tính 8		19.115	0				x					Đầu giá					
91	Máy vi tính (BS Toàn)		10.000	0				x					Đầu giá					
92	Ti vi Samsung 32 inch		13.223	0				x					Đầu giá					
93	Bộ bàn ghế tiếp khách		10.500	0				x					Đầu giá					
	Tổng thu từ thanh lý tài sản												27.440					
	Tổng thu từ khách hàng không tham gia phiên đấu giá												5.000				18.000	
	Chi phí giám định tình trạng tài sản																8.000	
	Chi phí thẩm định giá																2.870,8	
	Chi phí thuế công ty tổ chức đấu giá												32.440				28.871	
	Tổng cộng (thu, chi)																	3.569
	Tổng số tiền trích nộp vào Quỹ phát triển sự nghiệp																	

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

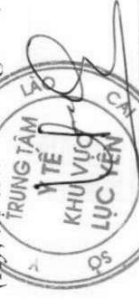
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Sửu

Nguyễn Thị Sửu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Trang Thành

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên

Mã đơn vị: 11201/11

Loại hình/ đơn vị: Khối sự nghiệp



Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

STT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số... ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ đến...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số... ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
	Cơ sở nhà, đất tại...															
																
II	Xe ô tô															
	Xe 1															
III	Tài sản cố định khác															
	...															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Sửu

Ngày 07 tháng 7 năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Trung Thành